

Bản án số: 1222/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 17/10/2019  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 628/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường Bình C, khu phố 3, phường Bình C, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí M. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường Bình C, khu phố 3, phường Bình C, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí M. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2019 và bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông và bà Ngô Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2009 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Quảng V, huyện Quảng X, tỉnh Thanh H. Sau khi lập gia đình ông bà sống tự lập. Theo ông cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong cách dạy con, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Xuân L, sinh ngày 23/3/2010. Ly hôn ông đồng ý giao người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu đồng)

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và tại các buổi hòa giải bà Ngô Thị H trình bày: Bà xác nhận thời gian kết hôn đúng như ông L trình bày. Theo bà, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3/2018 nguyên nhân là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên từ đó cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Nay bà xác định tình cảm vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Xuân L, sinh ngày 23/3/2010. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và ông đồng ý giao người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bị đơn bà Ngô Thị H bà vẫn còn tình cảm với ông L, nếu ông L đồng ý thì bà theo nguyện vọng của ông chứ thật tâm bà không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L và giao người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữ các đương sự là “Tranh chấp ly hôn” nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị H tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2009 ngày 26/5/2009 do Ủy ban nhân xã Quảng V, huyện Quảng X, tỉnh Thanh H cấp, do đó hôn nhân của

ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Ngày 07/6/2019 ông L nộp đơn xin ly hôn với bà Ngô Thị H, trong quá trình hòa giải ông L kiên quyết xin ly hôn, bà H xác định tình cảm vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là có, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, không còn trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau và hiện nay các bên vẫn còn mâu thuẫn. Căn cứ vào công văn trả lời xác minh tình trạng hôn nhân số 1359/LĐTB ngày 18/9/2019 của Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức thì lời trình bày của ông L và bà H về mâu thuẫn gia đình là có căn cứ. Chính điều này cho thấy giữa hai bên đã có những khác nhau về mặt nhận thức, làm cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, các mâu thuẫn không được quan tâm giải quyết và hiện tại vẫn còn mâu thuẫn, đều đó chứng tỏ khả năng giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong thực tế cuộc sống vợ chồng là không có. Xét thấy hôn nhân phải được tạo lập trên nền tảng tình cảm tự nguyện của đôi bên, tuy nhiên ông L và bà H hiện nay đã ly thân, mâu thuẫn giữa các bên là không thể giải quyết, sự tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L về việc xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của ông L và bà H cũng như giấy khai sinh của người con được ông L cung cấp trong hồ sơ vụ kiện, có cơ sở xác định quá trình sống chung giữa ông L và bà H có 01 người con chung tên Nguyễn Xuân L, sinh ngày 23/3/2010. Xét thấy người con chung hiện đang ở với bà H, để bảo đảm sự phát triển, ổn định trong việc học tập, theo nguyện vọng của người con chung mong muốn được sống cùng bà H, mặt khác ông L và bà H cũng thống nhất với ý kiến của con do đó Hội đồng xét xử có cơ sở giao người con chung tên Nguyễn Xuân L, sinh ngày 23/3/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: ông L và bà H đều thống nhất ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015. Ông L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn bà Ngô Thị H.

Về con chung: Bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Xuân L, sinh ngày 23/3/2010. Ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu đồng).

Thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Ngô Thị H có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Văn L chưa thi hành, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vi lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2-/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003133 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Ông L phải nộp tiếp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng). Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKS NDQ.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đ/sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ánh Nguyệt**